|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT TP HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG TH-THCS-THPT HOÀNG GIA****----------------------------****ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I** **NĂM HỌC 2021 – 2022****HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: TOÁN - LỚP 9** **Ngày kiểm tra: 30/12/2021** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***Đáp án*** ***(Mỗi câu/mỗi ý điểm là 01 dòng riêng biệt)*** | ***Điểm*** |
| **Câu 1** | **Chọn B**Ta có . Vậy đây là khẳng định đúng.Ta có  nên là một khẳng định sai.Ta có . Vậy đây là khẳng định đúng.Ta có . Vậy đây là khẳng định đúng. | 0.2 |
| **Câu 2** | **Chọn C**  xác định khi . | 0.2 |
| **Câu 3** | **Chọn D**Ta có: . | 0.2 |
| **Câu 4** | **Chọn A**Ta có:  | 0.2 |
| **Câu 5** | **Chọn A** | 0.2 |
| **Câu 6** | **Chọn A** | 0.2 |
| **Câu 7** | **Chọn B** | 0.2 |
| **Câu 8** | **Chọn D** | 0.2 |
| **Câu 9** | **Chọn C**Ta có: ( lập phương hai vế). | 0.2 |
| **Câu 10** | **Chọn B**+ Thay ,  vào hàm số  ta được:  (vô lý) không thuộc đồ thị hàm số .+ Thay ,  vào hàm số  ta được:  (luôn đúng) không thuộc đồ thị hàm số .+ Thay ,  vào hàm số  ta được:  (vô lý) không thuộc đồ thị hàm số .+ Thay ,  vào hàm số  ta được:  (vô lý) không thuộc đồ thị hàm số . | 0.2 |
| **Câu 11** | **Chọn B**Theo định nghĩa thì hàm số  là hàm số bậc nhất.Các hàm số , ,  không là hàm số bậc nhất. | 0.2 |
| **Câu 12** | **Chọn B**Điểm  thuộc đồ thị hàm số  nên ta thay  vào hàm số ta được . | 0.2 |
| **Câu 13** | **Chọn C**Đường thẳng cắt đường thẳng  có hệ số .  | 0.2 |
| **Câu 14** | **Chọn A**Hệ số góc của đường thẳng  bằng . Hệ số góc của đường thẳng  bằng . | 0.2 |
| **Câu 15** | **Chọn B**Hệ số góc của đường thẳng  là . | 0.2 |
| **Câu 16** | **Chọn D**Phương trình bậc nhất hai ẩn có dạng tổng quát:  ( hoặc )Nên pt  là pt bậc nhất hai ẩn. | 0.2 |
| **Câu 17** | **Chọn C**Ta có . Do đó hệ phương trình có nghiệm duy nhất. | 0.2 |
| **Câu 18** | **Chọn A**Ta có .Do đó nghiệm của hệ là . | 0.2 |
| **Câu 19** | **Chọn A** | 0.2 |
| **Câu 20** | **Chọn C**Xét  vuông tại , áp dụng hệ thức giữa cạnh và góc nhọn trong tam giác vuông, ta có  . | 0.2 |
| **Câu 21** | **Chọn A**Đường tròn là hình có 1 tâm đối xứng.  | 0.2 |
| **Câu 22** | **Chọn B**Trong các dây của một đường tròn, dây lớn nhất là đường kính. | 0.2 |
| **Câu 23** | **Chọn B**Trong một đường tròn, hai dây cách đều tâm thì bằng nhauDo đó, từ  | 0.2 |
| **Câu 24** | **Chọn C**Đường tròn  và đường thẳng  có  điểm chung .Đường tròn  và đường thẳng  có điểm chung .Đường tròn  và đường thẳng  không có điểm chung . Đường tròn  và đường thẳng  có ít nhất  điểm chung khi **.** | 0.2 |
| **Câu 25** | **Chọn B** là tâm của đường tròn nội tiếp hình vuông .Do đó tiếp xúc với các cạnh của hình vuông Hay  đều là tiếp tuyến của đường tròn .  | 0.2 |
| **Câu 26** | **Chọn B**Xét vuông tại  có  là đường cao nên: .Vậy . | 0.2 |
| **Câu 27** | **Chọn B** | 0.2 |
| **Câu 28** | **Chọn B**Có . | 0.2 |
| **Câu 29** | **Chọn A**Ta có  . | 0.2 |
| **Câu 30** | **Chọn D**Ta có: . | 0.2 |
| **Câu 31** | **Chọn D**Ta có:  (với ). | 0.2 |
| **Câu 32** | **Chọn D**Ta có   Vì . | 0.2 |
| **Câu 33** | **Chọn C**Ta có  | 0.2 |
| **Câu 34** | **Chọn D**Vì  nên . Từ đó ta có .  | 0.2 |
| **Câu 35** | **Chọn B**Vì  nên ta có:   .  | 0.2 |
| **Câu 36** | **Chọn B**Ta có: . | 0.2 |
| **Câu 37** | **Chọn C**Ta có:  nên  sai.  sai;  sai.  đúng. | 0.2 |
| **Câu 38** | **Chọn C.**Thay vào , ta được.Suy ra: . | 0.2 |
| **Câu 39** | **Chọn A**Thay  vào phương trình đường thẳng đã cho ta được:. | 0.2 |
| **Câu 40** | **Chọn A**Để đường thẳng  song song với đường thẳng  thì .  | 0.2 |
| **Câu 41** | **Chọn B**Đường thẳng  đi qua điểm  nên , ta có: .Vậy hệ số góc cần tìm là . | 0.2 |
| **Câu 42** | **Chọn D**Gọi  lần lượt là góc tạo bởi đường thẳng , , với trục .Áp dụng tính chất hệ số góc  thì góc tạo bởi đường thẳng và trục  là góc nhọn; hệ số góc  tăng thì góc tạo bởi đường thẳng và trục  tăng. Ta có: . | 0.2 |
| **Câu 43** | **Chọn B**Thay  vào phương trình ta được:   . | 0.2 |
| **Câu 44** | **Chọn D**Thay  vào hệ phương trình ta được:   | 0.2 |
| **Câu 45** | **Chọn B**Ta có  Vậy hệ phương trình có nghiệm duy nhất . | 0.2 |
| **Câu 46** | **Chọn B**Biểu thức liên hệ giữa tổng số tiền phải trả ( VNĐ) và số lần cưỡi ngựa ( lần) lTổng số tiền phải trả để được cưỡi ngựa  lần là:  (VNĐ). | 0.2 |
| **Câu 47** | **Chọn C**Để hệ phương trình  nhận cặp  làm nghiệm thì    | 0.2 |
| **Câu 48** | **Chọn A**Đồ thị hàm số  đi qua điểm  .Đồ thị hàm số  đi qua điểm  Từ ta có hệ . | 0.2 |
| **Câu 49** | **Chọn C**Theo giả thiết: .Suy ra . Do đó ;.Xét  vuông tại , theo định lý Pytago ta có: , suy ra . | 0.2 |
| **Câu 50** | **Chọn A**Gọi góc giữa phần mặt bàn được kê nghiêng và mặt bàn được giữ nguyên là .. | 0.2 |